

**MẪU KẾ HOẠCH TỔNG THỂ
LỰA CHỌN NHÀ THẦU, KẾ HOẠCH
LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

*(Kèm theo Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

Mẫu số 01A. Mẫu Tờ trình kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu**[CHỦ ĐẦU TƯ¹]****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: _____

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

TỜ TRÌNH**Kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu²****dự án: _____ [ghi tên dự án]****Kính gửi: _____ [người có thẩm quyền]**

[Chủ đầu tư] trình [người có thẩm quyền] xem xét, phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Mô tả tóm tắt dự án

Phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự án như sau:

- Tên dự án;
- Tổng mức đầu tư;
- Tên chủ đầu tư;
- Nguồn vốn;
- Thời gian thực hiện dự án;
- Địa điểm, quy mô dự án;
- Các thông tin khác (nếu có).

II. Căn cứ pháp lý

Căn cứ _____ [Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023];

Căn cứ _____ [ghi số, ngày ban hành và nội dung văn bản là căn cứ để lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu: Quyết định chủ trương đầu tư dự án; Quyết định phê duyệt dự án (nếu có); Điều ước quốc tế, thỏa thuận vay đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài (nếu có); Kế hoạch bố trí vốn thực hiện dự án hoặc nguồn vốn thực hiện dự án (nếu có); Văn bản pháp lý có liên quan].

III. Nội dung kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu**1. Phân tích bối cảnh thực hiện dự án**

¹ Trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư, thay “chủ đầu tư” thành “đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án” trong Tờ trình này.

² Kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu chỉ áp dụng đối với dự án theo quy định tại Điều 36 của Luật Đấu thầu, không áp dụng đối với dự toán mua sắm.

[Xác định yêu cầu cụ thể, mục tiêu của dự án, phân tích các yếu tố trong bối cảnh thực hiện dự án có thể tác động tới hoạt động đấu thầu; mức độ sẵn sàng dự thầu của nhà thầu; các yếu tố bao gồm: quy định của pháp luật, các yếu tố về kinh tế, xã hội, công nghệ, đấu thầu bên vững và các yếu tố khác].

2. Đánh giá năng lực, nguồn lực và kinh nghiệm thực hiện của chủ đầu tư

[Việc đánh giá năng lực, nguồn lực và kinh nghiệm để thực hiện hoạt động đấu thầu bao gồm:

a) Năng lực để thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu từ bước lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu đến quản lý hợp đồng;

b) Kết quả thực hiện công tác đấu thầu của chủ đầu tư thông qua các chỉ tiêu: tỷ lệ tiết kiệm trung bình; số lượng nhà thầu trung bình tham gia đấu thầu rộng rãi, hạn chế, chào hàng cạnh tranh, tỷ lệ gói thầu đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh chỉ có 1 nhà thầu tham dự trên tổng số gói thầu; tỷ lệ gói thầu có kiến nghị về hồ sơ mời thầu; tỷ lệ gói thầu có kiến nghị về các nội dung khác trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu; số lần không trả lời yêu cầu làm rõ hồ sơ mời thầu; số lần không trả lời kiến nghị về hồ sơ mời thầu, các nội dung khác trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu; các chỉ tiêu cần thiết khác (nếu có);

Thống kê kết quả thực hiện công tác đấu thầu theo Bảng sau:

Bảng thống kê kết quả thực hiện công tác đấu thầu³

Nội dung thống kê	Tổng số	Hàng hóa	Xây lắp	Phi tư vấn	Tư vấn	Hỗn hợp
<i>Tổng số gói thầu</i>						
<i>Tổng số gói thầu đã có kết quả lựa chọn nhà thầu</i>						
<i>Tỷ lệ tiết kiệm trung bình</i>						
<i>Số lượng nhà thầu trung bình tham gia gói thầu đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh</i>						
<i>Tỷ lệ gói thầu đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn</i>						

³ Chủ đầu tư trích xuất bảng thống kê từ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Thời gian trích xuất là 5 năm tính đến ngày lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu; trường hợp 5 năm trước đó là trước ngày 16/9/2022 thì tính từ ngày 16/9/2022.

Nội dung thống kê	Tổng số	Hàng hóa	Xây lắp	Phi tư vấn	Tư vấn	Hỗn hợp
<i>ché, chào hàng cạnh tranh chỉ có 1 nhà thầu tham dự trên tổng số gói thầu</i>						
<i>Tỷ lệ gói thầu có kiến nghị về hồ sơ mời thầu</i>						
<i>Tỷ lệ gói thầu có kiến nghị về các nội dung khác trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu</i>						
<i>Số lần không trả lời yêu cầu làm rõ hồ sơ mời thầu</i>						
<i>Số lần không trả lời kiến nghị về hồ sơ mời thầu, các nội dung khác trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu</i>						

c) Kinh nghiệm về triển khai các dự án tương tự, việc quản lý kiến nghị trong lựa chọn nhà thầu, khiếu nại, tố cáo;

d) Các yếu tố khác]

3. Phân tích, tham vấn thị trường

[Việc phân tích, tham vấn thị trường được thực hiện như sau:

a) Phân tích, tham vấn thị trường bao gồm việc đánh giá rủi ro và cơ hội về khía cạnh thị trường đối với hình thức lựa chọn nhà thầu đang xem xét; khả năng tham dự của nhà thầu; thị trường hàng hóa, dịch vụ có khả năng cung cấp cho dự án; xu thế của thị trường trong thời gian thực hiện của dự án. Căn cứ vào quy mô, tính chất gói thầu, việc phân tích, tham vấn thị trường bao gồm thông tin về mức độ sẵn có của hàng hóa, dịch vụ thuộc gói thầu trên thị trường; các chi phí có thể phát sinh trong trường hợp cần áp dụng giải pháp đổi mới, sáng tạo; nội dung điều khoản bảo hành, loại hợp đồng thường áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ tương tự của các chủ đầu tư khác; quy định của pháp luật (nếu có) đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc gói thầu; khả năng áp dụng đấu thầu bền vững, mua sắm các dịch vụ thân thiện môi trường, thông tin về các hàng hóa, dịch vụ có sử dụng nguyên vật liệu tái chế, tiết kiệm năng lượng; khả năng tham dự thầu của nhà thầu tiềm năng là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động nữ, lao động là thương binh, khuyết tật, người dân tộc thiểu số; phân

tích chuỗi cung ứng (khả năng cung cấp vật tư, vật liệu, hàng hóa dịch vụ cho việc thực hiện hợp đồng); khả năng tổ chức lựa chọn nhà thầu mà chỉ cho phép hàng hóa có xuất xứ Việt Nam được chào thầu theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 và điểm a, điểm b khoản 1 Điều 56 của Luật Đấu thầu và các thông tin cần thiết khác;

b) Việc tham vấn thị trường thực hiện theo một hoặc các cách thức sau: tham khảo các kết quả tham vấn thị trường gần nhất đối với hàng hóa, dịch vụ tương tự; đăng tải câu hỏi tham vấn thị trường trên các phương tiện thông tin phù hợp; nghiên cứu catalô và tài liệu giới thiệu sản phẩm của hãng sản xuất, nhà cung cấp, nhà phân phối, đại lý; tham khảo kinh nghiệm của chủ đầu tư khác đã tiến hành tham vấn thị trường, tham vấn kết quả tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ tương tự; tổ chức hội nghị tham vấn thị trường với các nhà thầu tiềm năng trên cơ sở công khai, minh bạch; tổ chức khảo sát thông tin từ các đơn vị sản xuất kinh doanh; tham khảo ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan, các báo in, tạp chí, ấn phẩm phân tích thị trường chuyên ngành, thông tin trên Internet và các hình thức phù hợp khác;

c) Chủ đầu tư có thể thuê tư vấn nghiên cứu phân tích thị trường, sử dụng ý kiến tư vấn của các chuyên gia hoặc cơ quan chức năng độc lập hoặc của các doanh nghiệp trên thị trường trong việc lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu nhưng phải đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, công bằng và minh bạch.]

4. Xác định, quản lý rủi ro trong đấu thầu

[Nội dung xác định, quản lý rủi ro trong đấu thầu như sau:

a) Phân tích các rủi ro chính liên quan tới môi trường hoạt động, điều kiện thị trường, năng lực của tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu và mức độ phức tạp của hoạt động đấu thầu;

b) Đánh giá khả năng xảy ra và tác động của mỗi rủi ro đối với công tác đấu thầu của dự án;

c) Xây dựng kế hoạch quản lý và giảm thiểu rủi ro trong công tác đấu thầu của dự án thông qua việc áp dụng hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu, yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá, điều kiện hợp đồng phù hợp].

5. Mục tiêu cụ thể của hoạt động đấu thầu

[Nêu mục tiêu cụ thể của hoạt động đấu thầu (bao gồm các mục tiêu cụ thể về đấu thầu bền vững nếu áp dụng) bảo đảm mục tiêu tổng quát của dự án].

6. Kế hoạch về tiến độ thực hiện các công việc chính, gói thầu

[Xây dựng tiến độ tổng thể để thực hiện các công việc chính, gói thầu phù hợp với tiến độ thực hiện đầu tư dự án].

7. Quản lý công tác lựa chọn nhà thầu

[Nêu các nội dung sau:

a) Phân chia gói thầu: việc phân chia gói thầu căn cứ theo quy mô, tính chất các công việc thuộc dự án, theo tiến độ thực hiện dự án và căn cứ kết quả

phân tích, tham vấn thị trường; nêu số lượng gói thầu và phạm vi công việc của mỗi gói thầu, xác định các gói thầu chia thành nhiều phần;

b) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu: xác định hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu phù hợp đối với từng gói thầu thuộc dự án, trong đó nêu rõ gói thầu có áp dụng mua sắm tập trung không, có áp dụng lựa chọn danh sách ngắn không, trong nước hay quốc tế;

c) Loại hợp đồng: xác định loại hợp đồng phù hợp với từng gói thầu;

d) Nội dung cần lưu ý trong soạn thảo hồ sơ mời thầu, quản lý thực hiện hợp đồng (nếu có)].

IV. Kiến nghị

[Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, chủ đầu tư đề nghị người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu của dự án].

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị thẩm định;
- Lưu ...

Mẫu số 01B. Mẫu Báo cáo thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu

[ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____

_____ ngày _____ tháng _____ năm _____

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu dự án: _____ *[Ghi tên dự án]*

Kính gửi: _____ *[Người có thẩm quyền]*

Trên cơ sở tờ trình của _____ *[chủ đầu tư⁴]* về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu và các tài liệu liên quan _____ *[đơn vị thẩm định]* đã tiến hành thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu dự án _____ *[ghi tên dự án]* từ ngày _____ tháng _____ năm _____ *[ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt]* và báo cáo về kết quả thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;
- Căn cứ _____ *[căn cứ quy mô, tính chất, yêu cầu của dự án mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];*
- Căn cứ _____ *[văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị thẩm định, văn bản giao nhiệm vụ thẩm định].*

2. Thông tin cơ bản:

[Phần này nêu khái quát về nội dung chính của dự án như sau:]

- a) Tên dự án;
- b) Tổng mức đầu tư;
- c) Nguồn vốn;
- d) Chủ đầu tư;
- đ) Thời gian thực hiện dự án;
- e) Địa điểm, quy mô dự án;
- g) Các thông tin khác (nếu có).

3. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu:

[Đơn vị thẩm định tóm tắt các nội dung theo tờ trình, bao gồm các nội dung sau:]

⁴ Trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư, thay “chủ đầu tư” thành “đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án” trong Báo cáo thẩm định này.

- a) Cơ sở pháp lý để lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu;
- b) Phân tích bối cảnh thực hiện dự án;
- c) Đánh giá năng lực, nguồn lực và kinh nghiệm thực hiện của chủ đầu tư;
- d) Phân tích, tham vấn thị trường;
- đ) Xác định, quản lý rủi ro trong đấu thầu;
- e) Mục tiêu cụ thể của hoạt động đấu thầu;
- g) Kế hoạch về tiến độ thực hiện các công việc chính, gói thầu;
- h) Quản lý công tác lựa chọn nhà thầu.

4. Tổ chức thẩm định:

a) Đơn vị thẩm định

Đơn vị thẩm định là: _____ [ghi rõ tên đơn vị, phòng, ban thực hiện thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ được phân công hoặc tên đơn vị tư vấn đấu thầu được thuê theo hợp đồng].

b) Cách thức làm việc

[Phần này nêu rõ cách thức làm việc của đơn vị thẩm định là theo nhóm hoặc độc lập trong quá trình thẩm định và cách thức thẩm định khi có một hoặc một số thành viên có ý kiến thẩm định khác biệt với đa số thành viên còn lại].

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

[Căn cứ các tài liệu do chủ đầu tư trình, đơn vị thẩm định đưa ra ý kiến nhận xét về việc lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu và những lưu ý cần thiết (nếu có). Đơn vị thẩm định có ý kiến nhận xét về tính hợp lý, phù hợp trong các đề xuất của chủ đầu tư trên cơ sở đảm bảo việc phân chia gói thầu phải căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện dự án, bảo đảm tính đồng bộ của dự án].

1. Cơ sở pháp lý để lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu
2. Phân tích bối cảnh thực hiện dự án
3. Đánh giá năng lực, nguồn lực và kinh nghiệm thực hiện của chủ đầu tư
4. Phân tích, tham vấn thị trường
5. Xác định, quản lý rủi ro trong đấu thầu
6. Mục tiêu cụ thể của hoạt động đấu thầu
7. Kế hoạch về tiến độ thực hiện các công việc chính, gói thầu
8. Quản lý công tác lựa chọn nhà thầu

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét về nội dung kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu

a) Nhận xét chung:

[Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, đơn vị thẩm định đưa ra nhận xét chung về kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu.

Trong phần này cần đưa ra ý kiến thống nhất hay không thống nhất với đề nghị của chủ đầu tư về kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu. Trường hợp không thống nhất phải đưa ra lý do cụ thể.

Đối với nội dung kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện sẽ được thuyết minh tại phần này lý do và cách thức cần thực hiện để bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật khác có liên quan. Những nội dung không tuân thủ hoặc không phù hợp cần được nêu cụ thể.

c) Ý kiến bảo lưu:

Phần này nêu rõ ý kiến bảo lưu của thành viên đơn vị thẩm định trong quá trình thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu. Nếu không có thì ghi: Không có].

2. Đề xuất và kiến nghị

a) Trường hợp nội dung kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật khác có liên quan và đáp ứng yêu cầu thì đơn vị thẩm định đề nghị người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu theo nội dung dưới đây:

Trên cơ sở tờ trình của ___[chủ đầu tư] về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu và kết quả thẩm định, phân tích như trên, ___[đơn vị thẩm định] đề nghị ___[người có thẩm quyền]: Phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu dự án ___[ghi tên dự án].

b) Trường hợp đơn vị thẩm định không thống nhất với đề nghị của chủ đầu tư thì cần đề xuất biện pháp giải quyết để trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Các lưu ý trong việc phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, lập hồ sơ mời thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng.

**[ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH]**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ đầu tư;
- Lưu ...

Mẫu số 01C. Mẫu Quyết định phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu

[NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu

dự án: _____ *[Ghi tên dự án]*

_____ *[Người có thẩm quyền]*

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;
- Căn cứ _____ *[căn cứ quy mô, tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];*
- Căn cứ báo cáo thẩm định ngày _____ *[ghi ngày, tháng, năm]* của _____ *[đơn vị thẩm định]* về việc thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu dự án _____ *[ghi tên dự án];*

Theo đề nghị của _____ *[chủ đầu tư]* tại tờ trình số _____ *[ghi số hiệu tờ trình]* ngày _____ *[ghi ngày văn bản]* về việc trình duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu dự án _____ *[ghi tên dự án],*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu dự án: _____ *[ghi tên dự án]* với nội dung chi tiết như sau:

1. Mục tiêu cụ thể của hoạt động đấu thầu.
2. Kế hoạch về tiến độ thực hiện các công việc chính, gói thầu.
3. Quản lý công tác lựa chọn nhà thầu.

Điều 2. _____ *[Chủ đầu tư]* chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *[Chủ đầu tư]* chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

[NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN]

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu ...

⁵ Trường hợp “đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án” trình kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu thì theo đề nghị của “đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án”.

Mẫu số 02A. Mẫu tờ trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu**[ĐƠN VỊ TRÌNH⁶]****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: _____

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

TỜ TRÌNH**Kế hoạch lựa chọn nhà thầu****dự án, dự toán mua sắm: _____** *[tên dự án, dự toán mua sắm]*Kính gửi: _____ *[người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu⁷]*

[Đơn vị trình] trình *[người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu]* xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Mô tả tóm tắt dự án, dự toán mua sắm**1. Đối với dự án, phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự án như sau:**

- Tên dự án
- Tổng mức đầu tư⁸
- Chủ đầu tư hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư;
- Nguồn vốn;
- Thời gian thực hiện dự án;
- Địa điểm, quy mô dự án;
- Các thông tin khác (nếu có).

2. Đối với dự toán mua sắm, phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự toán mua sắm như sau:

a) Dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo niên độ ngân sách hoặc dự kiến dự toán ngân sách được cấp đối với trường hợp mua sắm cho năm tiếp theo hoặc mua sắm cho nhiều năm; dự kiến nguồn tài chính hợp pháp trong năm tài chính hoặc dự kiến nguồn tài chính hợp pháp cho các năm kế tiếp đối với trường hợp mua sắm cho năm tiếp theo hoặc mua sắm cho nhiều năm;

b) Giá trị phần công việc mua sắm đã thực hiện trong năm tài chính, năm ngân

⁶ Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 40 và khoản 2 Điều 41 của Luật Đấu thầu, trường hợp người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì đơn vị trình là chủ đầu tư; trường hợp chủ đầu tư (bao gồm cả trường hợp được người có thẩm quyền ủy quyền) hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì đơn vị trình là do chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án quy định.

⁷ Được xác định căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 40 và khoản 2 Điều 41 của Luật Đấu thầu.

⁸ Đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu thực hiện trước khi phê duyệt dự án thì thay bằng “dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư”.

sách;

c) Phần kinh phí không dùng để mua sắm;

d) Dự toán mua sắm, được xác định bằng kinh phí nêu tại điểm a khoản này trừ kinh phí nêu tại điểm b và điểm c khoản này.

Trường hợp chủ đầu tư có sẵn kinh phí để mua sắm trong năm ngân sách, năm tài chính và không dùng nguồn thu dự kiến trong năm thì không phải xác định dự toán mua sắm như trên. Trong trường hợp này, dự toán mua sắm là khoản kinh phí có sẵn dùng để mua sắm trong năm ngân sách, năm tài chính. Trường hợp gói thầu có thời gian thực hiện hợp đồng dài hơn 01 năm thì nêu rõ dự toán mua sắm của năm ngân sách, năm tài chính và dự kiến dự toán mua sắm của các năm tiếp theo.

Trong phần này cũng nêu rõ tên chủ đầu tư; năm ngân sách, năm tài chính của dự toán mua sắm.

II. Căn cứ pháp lý

Căn cứ __[Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023];

Căn cứ __[Ghi số, ngày ban hành và nội dung văn bản là căn cứ để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Đối với dự án nêu căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;

- Đối với dự toán mua sắm nêu căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15].

III. Phần công việc đã thực hiện⁽¹⁾

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽²⁾	Đơn vị thực hiện ⁽³⁾	Giá trị ⁽⁴⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁵⁾
1				
2				
...				
Tổng giá trị [kết chuyển sang nội dung tương ứng của Bảng số 5]				

Ghi chú:

(1) Phần công việc đã thực hiện bao gồm nội dung công việc liên quan đến chuẩn bị dự án, các gói thầu, công việc khác đã được thực hiện (gồm cả gói thầu đã ký kết và đang thực hiện hợp đồng) với giá trị tương ứng và văn bản phê duyệt là căn cứ pháp lý để thực hiện.

(2) Ghi tóm tắt nội dung công việc hoặc tên các gói thầu đã thực hiện.

(3) Ghi cụ thể tên đơn vị thực hiện.

(4) Ghi giá trị của phần công việc, ghi cụ thể đồng tiền (ghi theo giá trị thanh lý, nghiệm thu hoặc giá hợp đồng, ... tùy theo giá trị nào gần nhất với thời điểm trình).

(5) Ghi tên văn bản phê duyệt (Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Quyết định giao việc, ...).

IV. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu⁽¹⁾

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽²⁾	Đơn vị thực hiện ⁽³⁾	Giá trị ⁽⁴⁾
1			
2			
...			
Tổng giá trị [kết chuyển sang nội dung tương ứng của Bảng số 5]			

Ghi chú:

(1) Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu bao gồm: hoạt động của ban quản lý dự án, tổ chức đền bù giải phóng mặt bằng, trả lãi vay; các công việc do chủ đầu tư tự tiến hành bao gồm lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu và các công việc khác không áp dụng được các hình thức lựa chọn nhà thầu với giá trị tương ứng.

(2) Mô tả tóm tắt nội dung công việc và không bao gồm phần công việc đã kê tại Bảng 1.

(3) Ghi cụ thể tên đơn vị thực hiện (nếu có).

(4) Ghi giá trị của phần công việc; ghi cụ thể đồng tiền.

V. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu⁽¹⁾:

Bảng số 3

Stt	Tên chủ đầu tư ⁽²⁾	Tên gói thầu ⁽³⁾		Giá gói thầu ⁽⁴⁾	Nguồn vốn ⁽⁵⁾	Hình thức lựa chọn nhà thầu ⁽⁶⁾	Phương thức lựa chọn nhà thầu ⁽⁷⁾	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu ⁽⁸⁾	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu ⁽⁹⁾	Loại hợp đồng ⁽¹⁰⁾	Thời gian thực hiện gói thầu ⁽¹¹⁾	Tùy chọn mua thêm ⁽¹²⁾	Giám sát hoạt động đấu thầu ⁽¹³⁾
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1													
2													
Tổng giá gói thầu [kết chuyển sang Bảng số 5]													

Ghi chú:

(1) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải ghi rõ số lượng gói thầu và nội dung của từng gói thầu. Đơn vị trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu nêu rõ cơ

sở của việc chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu tại Mục V.2 của tờ trình này.

(2) Điền tên chủ đầu tư hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư đối với gói thầu đấu thầu trước theo quy định tại Điều 42 của Luật Đấu thầu hoặc gói thầu cần thực hiện trước khi phê duyệt dự án.

(3) Ghi tên gói thầu vào cột “Tên gói thầu”; nêu tóm tắt phạm vi công việc chính của gói thầu vào cột “Tóm tắt công việc chính của gói thầu”.

Nội dung, phạm vi công việc của gói thầu phù hợp với nội dung nêu trong quyết định phê duyệt dự án, phù hợp với dự toán mua sắm. Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần riêng biệt thì tên của từng phần cần thể hiện nội dung cơ bản của từng phần.

(4) Giá gói thầu thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật Đấu thầu.

(5) Nguồn vốn thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38, khoản 3 Điều 39 của Luật Đấu thầu.

(6) Hình thức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 39 của Luật Đấu thầu; việc áp dụng từng hình thức lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương II và khoản 6 Điều 43 Luật Đấu thầu.

Đối với gói thầu quy định tại các điểm a, b, c và m khoản 1 Điều 23 Luật Đấu thầu, trường hợp đề xuất áp dụng quy trình rút gọn thì ghi “chỉ định thầu rút gọn” vào Mục này; trường hợp đề xuất áp dụng quy trình thông thường thì ghi “chỉ định thầu thông thường” vào Mục này.

(7) Phương thức lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương II của Luật Đấu thầu. Trong đó, phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ chỉ được áp dụng đối với: gói thầu có đòi hỏi kỹ thuật cao theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Đấu thầu (đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp); gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn.

Đối với gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy trình rút gọn, đàm phán giá, tự thực hiện, tham gia thực hiện của cộng đồng thì không ghi nội dung này.

(8) Ghi tổng thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu (là số ngày tối đa tính từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đến khi có kết quả lựa chọn nhà thầu, bao gồm cả thời gian thẩm định. Trường hợp cần thiết, có thể ghi rõ thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, thời gian thẩm định vào mục này).

Trường hợp gói thầu có lựa chọn danh sách ngắn thì thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu bao gồm cả thời gian lựa chọn danh sách ngắn tính từ ngày phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm đến khi có kết quả lựa chọn danh sách ngắn (có thể ghi rõ thời gian đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ quan tâm, thời gian thẩm định).

(9) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 39 của Luật Đấu thầu.

(10) Loại hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 64 của Luật Đấu thầu.

(11) Thời gian thực hiện gói thầu thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 39 của Luật Đấu thầu.

Thời gian thực hiện gói thầu cần phù hợp với tiến độ thực hiện dự án, dự toán mua sắm. Trường hợp gói thầu gồm nhiều phần riêng biệt thì quy định cụ thể thời gian thực hiện gói thầu cho từng phần.

Đối với mua sắm tập trung áp dụng thỏa thuận khung, thời gian thực hiện gói thầu căn cứ theo thỏa thuận khung.

(12) Tùy chọn mua thêm thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 39 của Luật Đấu thầu.

(13) Đối với gói thầu được đề xuất áp dụng giám sát, ghi rõ cá nhân, đơn vị được đề xuất thực hiện giám sát hoạt động đấu thầu kèm theo email, số điện thoại, địa chỉ liên hệ. Đối với gói thầu không đề xuất áp dụng giám sát hoạt động đấu thầu, ghi rõ “không đề xuất”.

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Trong Mục này cần giải trình các nội dung tại **Bảng số 3**, cụ thể như sau:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu: ___[giải trình cơ sở phân chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu. Việc phân chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu phải căn cứ vào nội dung dự án, dự toán mua sắm, tính chất của công việc, trình tự thực hiện theo thời gian và theo các nguyên tắc sau:

+ Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ của dự án, dự toán mua sắm, không được chia công việc của dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu quá nhỏ, làm mất sự thống nhất, đồng bộ về kỹ thuật và công nghệ;

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, dự toán mua sắm;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý (phù hợp với điều kiện của dự án, dự toán mua sắm năng lực của nhà thầu hiện tại và phù hợp với sự phát triển của thị trường trong nước...);

Việc chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu trái với quy định để thực hiện chỉ định thầu hoặc tạo cơ hội cho số ít nhà thầu tham gia là không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu];

b) Giá gói thầu;

c) Nguồn vốn;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu;

đ) Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu;

e) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu;

g) Loại hợp đồng;

- h) Thời gian thực hiện gói thầu;
 i) Tùy chọn mua thêm (nếu có);
 l) Giám sát hoạt động đấu thầu (nếu có).

VI. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Trường hợp tại thời điểm lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án, dự toán mua sắm có những phần công việc chưa đủ điều kiện để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì cần nêu rõ nội dung và giá trị của phần công việc này tại Bảng số 4.

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1		
2		
3		
...		
Tổng giá trị / <i>[kết chuyển sang Bảng số 5]</i>		

VII. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	
Tổng giá trị các phần công việc		
Tổng mức đầu tư của dự án, dự toán mua sắm hoặc dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư		<i>[ghi giá trị]</i>

VIII. Kiến nghị

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, *[đơn vị trình]* đề nghị *___[người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu]* xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: *___[ghi tên dự án, dự toán mua sắm]*.

Kính trình *[người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu]* xem xét, quyết định./.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ TRÌNH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị thẩm định;
- Lưu VT.

DANH MỤC TÀI LIỆU*(Kèm theo Tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu)*

STT	Nội dung	Ghi chú
I	Đối với dự án	
1	<i>Quyết định phê duyệt dự án và các tài liệu có liên quan. Đối với gói thầu cần thực hiện trước khi phê duyệt dự án là quyết định của người đứng đầu chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư.</i>	<i>Bản chụp</i>
2	<i>Quyết định phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu (nếu có)</i>	<i>Bản chụp</i>
3	<i>Tài liệu về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, trừ trường hợp dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công</i>	<i>Bản chụp</i>
4	<i>Kế hoạch bố trí vốn thực hiện dự án hoặc nguồn vốn thực hiện dự án đối với các dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.</i>	<i>Bản chụp</i>
5	<i>Điều ước quốc tế, thỏa thuận vay đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, trừ trường hợp đấu thầu trước quy định tại Điều 42 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.</i>	<i>Bản chụp</i>
6	<i>Văn bản pháp lý có liên quan</i>	
II	Đối với dự toán mua sắm	
1	<i>Tài liệu về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (nếu có)</i>	<i>Bản chụp</i>
2	<i>Văn bản pháp lý có liên quan</i>	<i>Bản chụp</i>

Mẫu số 02B. Mẫu Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu**[ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH]****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: _____

_____ ngày _____ tháng _____ năm _____

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: _____** *[Ghi tên dự án, dự toán mua sắm]*Kính gửi: _____ *[Người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu⁹]*

Trên cơ sở tờ trình của _____ *[đơn vị trình]* về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các tài liệu liên quan được cung cấp, _____ *[đơn vị thẩm định]* đã tiến hành thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm _____ *[ghi tên dự án, dự toán mua sắm]* từ ngày _____ tháng _____ năm _____ *[ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt]* và báo cáo về kết quả thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THÔNG TIN CƠ BẢN**1. Căn cứ pháp lý**

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;
- Căn cứ _____ *[căn cứ quy mô, tính chất, yêu cầu của dự án mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];*
- Căn cứ _____ *[văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ thẩm định, văn bản giao nhiệm vụ thẩm định].*

2. Thông tin cơ bản**2.1. Đối với dự án, phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự án như sau:**

- Tên dự án
- Tổng mức đầu tư¹⁰;
- Chủ đầu tư hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư;
- Nguồn vốn;
- Thời gian thực hiện dự án;
- Địa điểm, quy mô dự án;
- Các thông tin khác (nếu có).

⁹ Được xác định căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 40 và khoản 2 Điều 41 của Luật Đấu thầu.

¹⁰ Đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu thực hiện trước khi phê duyệt dự án thì thay bằng “dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư”

2.2. Đối với dự toán mua sắm, phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự toán mua sắm như sau:

- Chủ đầu tư;
- Giá trị dự toán mua sắm;
- Năm ngân sách, năm tài chính của dự toán mua sắm.

3. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Đơn vị thẩm định tóm tắt các nội dung theo tờ trình của đơn vị trình, cụ thể như sau:

- a) Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện: ____ [ghi giá trị];
- b) Tổng giá trị phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: ____ [ghi giá trị];
- c) Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: ____ [ghi giá trị];
- d) Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có): ____ [ghi giá trị];
- đ) Tổng giá trị các phần công việc: ____ [bằng tổng các giá trị tại điểm a, b, c và d Mục này];
- e) Tổng mức đầu tư của dự án, dự toán mua sắm hoặc dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: ____ [ghi giá trị].

4. Tổ chức thẩm định:

a) Đơn vị thẩm định

Đơn vị thẩm định là: ____ [ghi rõ tên đơn vị, phòng, ban thực hiện thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ được phân công hoặc tên đơn vị tư vấn đấu thầu được thuê theo hợp đồng].

b) Cách thức làm việc

Phần này nêu rõ cách thức làm việc của đơn vị thẩm định là theo nhóm hoặc độc lập trong quá trình thẩm định và cách thức thẩm định khi có một hoặc một số thành viên có ý kiến thẩm định khác biệt với đa số thành viên còn lại.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được tổng hợp theo **Bảng số 1** dưới đây:

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
		Có	Không có
	(1)	(2)	(3)
I	Đối với dự án		
1	<i>Quyết định phê duyệt dự án và các tài liệu có liên quan. Đối với gói thầu cần thực hiện trước khi phê duyệt dự án là quyết định của người đứng đầu chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư.</i>		
2	<i>Quyết định phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu (nếu có)</i>		
3	<i>Tài liệu về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, trừ trường hợp dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công</i>		
4	<i>Kế hoạch bố trí vốn thực hiện dự án hoặc nguồn vốn thực hiện dự án đối với các dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 của Luật Đấu thầu</i>		
5	<i>Điều ước quốc tế, thỏa thuận vay đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, trừ trường hợp đấu thầu trước quy định tại Điều 42 của Luật Đấu thầu</i>		
6	<i>Văn bản pháp lý có liên quan</i>		
II	Đối với dự toán mua sắm		
1	<i>Tài liệu về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (nếu có)</i>		
2	<i>Văn bản pháp lý có liên quan</i>		

Ghi chú:

- Cột (1) ghi rõ tên, số, ngày, thẩm quyền ban hành và trích yếu của văn bản.
- Cột (2) đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản tại cột (1) mà đơn vị thẩm định nhận được.
- Cột (3) đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản tại cột (1) mà đơn vị thẩm định không nhận được (sau khi đã yêu cầu bổ sung tài liệu).

b) Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý: ___[căn cứ các tài liệu chủ đầu tư trình và kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 1**, đơn vị thẩm định đưa ra ý kiến nhận xét về cơ sở pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và những lưu ý cần thiết (nếu có)].

2. Phân chia dự án thành các gói thầu:

[Đơn vị thẩm định kiểm tra và có ý kiến nhận xét về việc phân chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, tính đồng bộ của dự án và quy mô gói thầu hợp lý.]

3. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Phần công việc đã thực hiện: *[đơn vị thẩm định kiểm tra và có ý kiến về sự phù hợp giữa phần công việc đã thực hiện với kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt trước đây];*

- Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: *[đơn vị thẩm định kiểm tra và có ý kiến đối với phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu];*

- Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có): *[đơn vị thẩm định kiểm tra và có ý kiến đối với phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu].*

b) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

*Đơn vị thẩm định kiểm tra và có ý kiến về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các nội dung theo **Bảng số 2** dưới đây:*

Bảng số 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU			
STT	Nội dung thẩm định	Kết quả thẩm định	
		Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
	(1)	(2)	(3)
1	Tên gói thầu, bao gồm cả nội dung công việc chính của gói thầu		
2	Giá gói thầu		
3	Nguồn vốn		
4	Hình thức lựa chọn nhà thầu		
5	Phương thức lựa chọn nhà thầu		
6	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu		
7	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu		
8	Loại hợp đồng		
9	Thời gian thực hiện gói thầu		
10	Tùy chọn mua thêm		
11	Giám sát hoạt động đấu thầu		

Ghi chú:

- *Cột số (2): đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung tại cột số (1) nếu kết quả kiểm tra về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu của đơn vị thẩm định là tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan; phù hợp với yêu cầu của dự án, dự toán mua sắm.*

- *Cột số (3): đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung tại cột số (1) nếu kết quả kiểm tra về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu của đơn vị thẩm định là không tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan hoặc không phù hợp với yêu cầu của dự án, dự toán mua sắm. Đối với trường hợp này phải nêu rõ lý do không tuân thủ hoặc có nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật liên quan hoặc không phù hợp với dự án, dự toán mua sắm kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, tính chất, yêu cầu của gói thầu.*

- *Ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: ___[căn cứ tài liệu do tổ chức có trách nhiệm trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 2**, đơn vị thẩm định đưa ra những ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu căn cứ vào quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan, yêu cầu của dự án, dự toán mua sắm và những lưu ý cần thiết khác (nếu có).*

Đối với nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu được đánh giá là không tuân thủ hoặc không phù hợp hoặc có nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện sẽ được thuyết minh tại phần này lý do và cách thức cần thực hiện để bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu. Những nội dung không tuân thủ hoặc không phù hợp cần được nêu cụ thể].

c) *Ý kiến thẩm định về tổng giá trị của các phần công việc: ___[kiểm tra tổng giá trị của phần công việc đã thực hiện, phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu, phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có) và giá trị các gói thầu đã được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mà chưa ký hợp đồng không được vượt tổng mức đầu tư, dự toán mua sắm hoặc dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đồng thời nêu những nội dung cần chỉnh sửa cho phù hợp].*

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, đơn vị thẩm định đưa ra nhận xét chung về kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trong phần này cần đưa ra ý kiến thống nhất hay không thống nhất với đề nghị của chủ đầu tư về kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trường hợp không thống nhất phải đưa ra lý do cụ thể.

Phần này nêu rõ ý kiến bảo lưu của thành viên thẩm định trong quá trình thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, đơn vị thẩm định có ý kiến đối với việc người có thẩm quyền cử cá nhân, đơn vị thực hiện giám sát hoạt động đấu thầu.

2. Kiến nghị

a) Trường hợp nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan và đáp ứng yêu cầu thì đơn vị thẩm định đề nghị người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo nội dung dưới đây:

Trên cơ sở tờ trình của ____ [*chủ đầu tư*] về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thẩm định, phân tích như trên, ____ [*đơn vị thẩm định*] đề nghị ____ [*người có thẩm quyền*]:

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án ____ [*ghi tên dự án*].
- Cử cá nhân, đơn vị thực hiện giám sát hoạt động đấu thầu đối với gói thầu: ____ [*ghi tên gói thầu*] trong nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu để bảo đảm việc thực hiện tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu (nếu có).

b) Trường hợp đơn vị thẩm định không thống nhất với đề nghị của đơn vị trình thì cần đề xuất biện pháp giải quyết để trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**[ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH]**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị trình;
- Lưu VT.

DANH MỤC TÀI LIỆU*(Kèm theo Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu)*

STT	Nội dung	Ghi chú
<i>1</i>	<i>Văn bản trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu</i>	<i>Bản chính/Bản chụp</i>
<i>2</i>	<i>Văn bản của đơn vị thẩm định đề nghị đơn vị trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung tài liệu, giải trình (nếu có)</i>	<i>Bản chính/Bản chụp</i>
<i>3</i>	<i>Văn bản giải trình, bổ sung tài liệu của đơn vị trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)</i>	<i>Bản chính/Bản chụp</i>
<i>4</i>	<i>Ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có)</i>	<i>Bản chính/Bản chụp</i>
<i>5</i>	<i>Biên bản họp thẩm định của đơn vị thẩm định (nếu có)</i>	<i>Bản chính/Bản chụp</i>
<i>6</i>	<i>Ý kiến bảo lưu của cá nhân thuộc đơn vị thẩm định (nếu có)</i>	<i>Bản chính/Bản chụp</i>
<i>7</i>	<i>Danh sách các thành viên tham gia đơn vị thẩm định và phân công công việc giữa các thành viên (nếu có); Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu; Chứng chỉ liên quan khác (nếu có).</i>	<i>Bản chính/bản chụp</i>
<i>8</i>	<i>Các tài liệu có liên quan khác.</i>	

Mẫu số 02C. Mẫu Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

**[NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾ
HOẠCH LỰA CHỌN
NHÀ THẦU]**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: _____

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
dự án, dự toán mua sắm: _____**
[ghi tên dự án, dự toán mua sắm]

_____**[NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU]**¹¹

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ _____*[căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp]*;

Căn cứ báo cáo thẩm định ngày _____*[ghi ngày, tháng, năm]* của _____*[đơn vị thẩm định]* về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm _____*[ghi tên dự án, dự toán mua sắm]*;

Theo đề nghị của _____*[đơn vị trình]* tại tờ trình số _____*[ghi số hiệu tờ trình]* ngày _____*[ghi ngày văn bản]* về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm _____*[ghi tên dự án, dự toán mua sắm]*,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: _____*[ghi tên dự án, dự toán mua sắm]* với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2.*[Chủ đầu tư hoặc đơn vị được giao trách nhiệm lựa chọn nhà thầu]* chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

[Cá nhân, đơn vị giám sát hoạt động đấu thầu] chịu trách nhiệm tổ chức giám sát hoạt động đấu thầu được giao theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *[Người đứng đầu cơ quan chủ đầu tư hoặc đơn vị được giao trách nhiệm lựa chọn nhà thầu]* chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**[NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH LỰA
CHỌN NHÀ THẦU]**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT.

¹¹ Được xác định căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 40 và khoản 2 Điều 41 của Luật Đấu thầu.

[illegible]

¹² Đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu thực hiện trước khi phê duyệt dự án thì thay bằng “Tên đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án”